

Số: 4730 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận các huyện, thị xã, thành phố  
đuy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;*

*Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại Tờ trình số 3801/TTr-BCĐ ngày 23/12/2022 về việc đề nghị công nhận duy trì, đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ cho các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận các huyện, thị xã, thành phố duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022, cụ thể như sau:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi: Công nhận 27 huyện, thị xã, thành phố duy trì đạt chuẩn;

- Phổ cập giáo dục tiểu học: Công nhận 27 huyện, thị xã, thành phố duy trì đạt chuẩn mức độ 3;

- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Công nhận 12 huyện, thị xã đạt chuẩn mức độ 2 và 15 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn mức độ 3;

- Xóa mù chữ: Công nhận 27 huyện, thị xã, thành phố duy trì đạt chuẩn mức độ 2.

*(Chi tiết có danh sách kèm theo).*

**Điều 2.** Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo đúng quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành của pháp luật.


**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh Hoàng Văn Thi;
- Lưu: VT, VX (hongtt).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature in blue ink]*

**Đầu Thanh Tùng**

**DANH SÁCH CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ DUY TRÌ  
ĐẠT CHUẨN PHỔ CẤP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ NĂM 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /  
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Phổ cập giáo dục tiểu học	Phổ cập giáo dục THCS	Xóa mù chữ
1.	Bá Thước	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
2.	Bỉm Sơn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
3.	Cẩm Thủy	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
4.	Đông Sơn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
5.	Hà Trung	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
6.	Hậu Lộc	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
7.	Hoàng Hoá	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
8.	Lang Chánh	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
9.	Mường Lát	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
10.	Nông Cống	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
11.	Nga Sơn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
12.	Ngọc Lặc	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
13.	Như Thanh	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
14.	Như Xuân	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
15.	Quan Hoá	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
16.	Quan Sơn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
17.	Quảng Xương	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
18.	TP. Sầm Sơn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
19.	TX. Nghi Sơn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
20.	TP. Thanh Hoá	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
21.	Thạch Thành	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
22.	Thiệu Hoá	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
23.	Thọ Xuân	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
24.	Thường Xuân	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 2	Mức độ 2
25.	Triệu Sơn	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
26.	Vĩnh Lộc	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
27.	Yên Định	Đạt	Mức độ 3	Mức độ 3	Mức độ 2
	<b>Toàn tỉnh</b>	<b>Đạt</b>	<b>Mức độ 3</b>	<b>Mức độ 2</b>	<b>Mức độ 2</b>

*Danh sách gồm có 27 huyện, thị xã, thành phố./.*